TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/HS-ST
Ngày: 28-12-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH LÀO CAI

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Bình Trọng
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê G Vân;
2. Bà Nguyễn Thị Hằng Hải.

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Thanh Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân HUYỆN B, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Mai Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân HUYỆN B, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Đ D M, tên gọi khác: Không, sinh ngày 06/6/1987 tại HUYỆN B, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn T T, xã T N, HUYỆN B, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Đ D C sinh năm 1945; con bà N T T sinh năm 1953; có vợ là V T X sinh năm 1990 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2012; hiện chung sống như vợ chồng với N T T G sinh năm 1986; tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 33A/2011/HSST ngày 24/3/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt Đ D M 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài. Tính đến ngày phạm tội này Đ D M đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ ngày 05/9/2021, tạm giam ngày 11/9/2021; hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

- *Bị hại*:

+ Chị N T L sinh năm 1989

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu X - H L, huyện H H, tỉnh Phú Thọ; Nơi tạm trú: Tổ dân phố Y, thị trấn T L, HUYỆN B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

+ Anh L V P sinh năm 1992

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ Z, phường P H, thành phố L C, tỉnh Lào Cai; Nơi tạm trú: Thôn B P, xã G P, HUYỆN B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Chị N T T G sinh năm 1986

Nơi cư trú: Tổ N, phường C L, thành phố L C, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên sáng ngày 02/9/2021 Đ D M đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng hơn 03 giờ ngày 02/9/2021 Đ D M một mình điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RS gắn BKS 24P2-0216 từ nhà đến khu vực tổ dân phố Y, thị trấn T L, HUYỆN B để tìm tài sản trộm cắp, đến khoảng 04 giờ 40 phút cùng ngày khi M đến quán của chị N T L sinh năm 1989, tại tổ dân phố Y, thị trấn T L, HUYỆN B vào quán gặp chị L, M hỏi "Em ơi có đồ ăn sáng chưa", chị L trả lời "Có rồi ạ", "anh ăn gì", M nói "chờ anh một tí để anh gọi điện thoại cho bạn" tiếp đó M lấy điện thoại trong túi quần ra giả vờ gọi cho bạn, mục đích là để M quan sát xung quanh xem có tài sản gì để trộm cắp nhưng không có tài sản gì, M tiếp tục giả vờ hỏi chị L chỗ đi vệ sinh, chị L chỉ cho M nhà vệ sinh ở phía sau nhà, M đi theo hướng chị L chỉ, đi qua hành Lg về phía sau khi đến khu vực bếp M nhìn thấy bên trái theo hướng đi là bàn bếp, trên bàn bếp có 01 chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy A32 màu đen M đã đi vào nhà vệ sinh rồi đi ra quan sát không thấy có ai nên tay phải của M cầm chiếc điện thoại này cho vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi lên nhà khi đi đến đối diện chị L, M nói "Làm cho 03 bát bún cá, làm luôn đi nhé, tí anh quay lại lấy". Ngay sau đó M đi ra điều khiển xe máy đi theo tỉnh lộ 151 đi về hướng xã P N khoảng 30m thì quay xe lại đi về hướng xã G P, HUYỆN B, tỉnh Lào Cai.

Vụ thứ hai: Sau khi trộm cắp được chiếc điện thoại của chị L, M điều khiển xe máy Honda Wave RS gắn BKS 24P2-0216 khi đến khu vực thôn B P, xã G P, HUYỆN B, tỉnh Lào Cai lúc này khoảng 05 giờ sáng cùng ngày, M thấy quán ăn sáng của vợ chồng anh L V P sinh năm 1992 và chị T T V A sinh năm 1992 cả hai đều đăng ký HKTT tại tổ Z, phường P H, thành phố L C đã mở cửa, chị V A đang đứng ở của quán, M dừng xe hỏi "Chị ơi có gì ăn chưa", chị V A trả lời "chờ một chút mới có", nói xong chị V A điều khiển xe máy đi, M đi vào phía trong quán thấy anh P đang ở phía trong nhà, ở phía bên trái từ ngoài vào là bàn quầy, ở trên có 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max, M quan sát thấy anh P không để ý nên tay phải nhanh chóng cầm chiếc điện thoại cho vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi ra đường điều khiển xe máy đi lên thành phố Lào Cai. Khoảng 06 giờ cùng ngày tại tổ 4, phường D H, TP L C, tỉnh Lào Cai M gặp một người phụ nữ tên là L, M kỏi L "Có mua điện thoại không", L trả lời "Có mua", M đưa 02 chiếc điện thoại vừa trộm cắp được cho L xem, L hỏi "Điện thoại không có mật khẩu à", M trả lời "không có" và hai bên thỏa thuận mua bán 02 chiếc điện thoại này 4.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền M đi về nhà và đã tiêu sài cá nhân hết.

Kết luận định giá trị tài sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 21/9/2021 và Kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS ngày 01/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự HUYỆN B kết luận: 01 điện thoại Samsung Galaxy A32 trị giá 3.100.000 đồng; 01điện thoại Iphone 11 Promax 64GB trị giá 13.000.000 đồng.

Cáo trạng số 41/CT-VKSBT ngày 16/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN B, tỉnh Lào Cai truy tố bị can Đ D M về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Đ D M từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghiện chất ma túy, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự; Điều 48 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Đ D M bồi thường cho bị hại L 3.100.000 đồng và cho bị hại P 13.000.000 đồng.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng nghị quyết 326 của Quốc hội để tuyên án phí theo quy định đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo Đ D M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; bị cáo là người khỏe mạnh, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, được gia đình nuôi ăn học hết lớp 9/12 tuy nhiên bản thân lười lao động lại muốn có tiền tiêu sài cá nhân, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc trông coi, quản lý tài sản bất chấp quy định của pháp luật đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 02 chiếc điện thoại, một chiếc của chị L có giá trị 3.100.000 đồng (ba triệu một trăm nghìn đồng) và một chiếc của anh P có giá trị 13.000.000đ (mười ba mươi triệu đồng). Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN B, tỉnh Lào Cai truy tố đối với bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Hành vi của bị cáo Đ D M đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đồng thời gây ảnh hưởng sấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn nên cần phải xử lý nghiêm; ngoài ra bị cáo có nhân thân sấu: (Tại bản án hình sự số 33A/2011/HSST ngày 24/3/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt Đ D M 09 tháng tù và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; ngày 01/8/2011 Đ D M đã chấp hành xong hình phạt tù, ngày 25/6/2012 Đ D M đã chấp hành xong khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm) và ngày 05/9/2021 bị cáo còn bị khởi tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, ra một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Xét thấy bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, trong quá trình điều tra

và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản mỗi lần có giá trị trên 2.000.000 đồng nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc căn cứ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, căn cứ quyết định hình phạt theo quy định của Bộ luật hình sự để ra một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[2]: Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[3] Trách nhiệm dân sự: Bị hại trong vụ án này là chị N T L bị mất trộm 01 chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy A32 trị giá 3.100.000 đồng do chưa nhận được tiền bồi thường nên bị hại L yêu cầu bị cáo M phải bồi thường số tiền 3.100.000 đồng và anh L V P bị mất 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max trị giá 13.000.000 đồng do chưa nhận được tiền bồi thường nên bị hại P yêu cầu bị cáo M phải bồi thường số tiền 13.000.000 đồng là đúng quy định. Xét thấy là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe máy Honda Wave RS gắn BKS 24P2-0216, số khung RLHHC09016Y538651, số máy HC09E6538779 qua công tác tra cứu P tiện và vật chứng xác định Biển kiểm soát và P tiện không phù hợp với nhau, đã điều tra làm rõ được chiếc xe máy thuộc chủ sở hữu là chị T T Vsinh năm 1975, hộ khẩu thường trú: Tổ 14, phường L C, thành phố L C, tỉnh Lào Cai bị kẻ gian trộm cắp vào ngày 22/7/2021 tại TP Lào Cai. Chiếc xe do bị can mượn của chị N T T G, sinh năm 1986, hộ khẩu thường trú: Tổ 25, phường Cốc Lếu, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai (chung sống với bị cáo như vợ chồng) khi bị cáo mượn của chị G chị không biết bị cáo sử dụng làm P tiện để đi trộm cắp tài sản và chiếc xe này là vật chứng trong một vụ án trộm cắp tài sản khác nơi xảy ra trộm cắp chiếc xe này tại địa bàn thành phố Lào Cai, hiện chiếc xe đang bị Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tạm giữ nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

Đối với 02 chiếc điện thoại là do bị cáo trộm cắp, sau khi trộm cắp xong bị cáo đã bán cho một người tên L với giá 4.000.000 đồng, bị cáo chỉ biết chị L cư trú tại tỉnh Lai Châu, không biết địa chỉ cụ thể, quá trình điều tra không làm rõ được nhân thân lai lịch của người này lên không thu giữ được 02 chiếc điện thoại.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an HUYỆN B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN B, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm về mức hình phạt xử phạt tù bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù là nặng so với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và căn cứ quyết định hình phạt nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Đối với các đề nghị khác của Viện kiểm sát hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo Đ D M phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ

thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của; Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đ D M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đ D M 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 05/9/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đ D M phải bồi thường cho các bị hại:

+ Chị N T L số tiền 3.100.000 đồng (ba triệu một trăm nghìn đồng);

+ Anh L V P số tiền 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo Đ D M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 805.000 đồng (tám trăm linh năm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng bị cáo Đ D M phải chịu 1.005.000 đồng (một triệu không trăm linh năm nghìn) tiền án phí.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- VKSND HUYỆN B;
- Tòa án nhân dân TP Lào Cai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

- Công an HUYỆN B;
- Chi cục THA DS HUYỆN B;
- Nhà tạm giữ CA HUYỆN B;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THS, THAHS, TA, VP.

Trần Bình Trọng